

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/8/2023

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trịnh Văn Lộc

Ông Thái Trung Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Thạch Thị S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Anh Thạch V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2023 (BL01) biên bản ghi lời khai ngày 04/5/2023 (BL29) cũng N quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày: Chị S và anh V sống chung với nhau N vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/06/2015 tại UBND xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu cả 2 chung sống rất hạnh phúc. Sống chung được một thời gian thì vợ chồng chị S phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc và hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng chị S có 02 người con chung: Thạch Thị Quỳnh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/05/2016 và Thạch Thị B (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/2017. Hiện cháu N đang sống cùng anh Thạch V và cháu B đang sống cùng với chị S. Nhận

thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Thạch V. Về con chung: chị S yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Thị B, sinh ngày 25/11/2017, chị S không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Còn anh V sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/05/2016 và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau. Về nợ chung không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V, Nhưng anh V không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị S, đồng thời anh V cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng N tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh V; Về con chung: giao con chung là cháu Thạch Thị B, sinh ngày 25/11/2017 (nữ) cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi và giao cháu Thạch Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Thạch V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu N nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau, cháu N có nguyện vọng sống chung với cha. Chị S và anh V không ai phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị S khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Chị S khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho anh V Nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị S, nhận thấy chị S và anh V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có

đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/6/2015. Quan hệ hôn nhân của chị S và anh V không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tính vợ chồng không còn hòa hợp với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị S nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với anh V nên có nguyện vọng ly hôn. Chị S và anh V đã không còn chung sống với nhau khoảng từ đầu năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên chị S suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh V, Nhưng chị S vẫn cương quyết ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống với nhau chị S và anh V có 02 con chung tên Thạch Thị B, sinh ngày 25/11/2017 (nữ) và Thạch Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2016 hiện cháu B đang sống với chị S, cháu N đang sống với anh V. Chị S có nguyện vọng nuôi cháu Bình và đồng ý giao cháu N cho anh V nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu N nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau, cháu N có nguyện Vọng sống cùng cha, để đảm bảo cuộc sống của Bình, cháu N không bị xáo trộn, để các cháu phát triển bình thường về tâm, sinh lý, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung là cháu Thạch Thị B, sinh ngày 25/11/2017 (nữ) cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi. Giao cháu Thạch Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị S và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị S khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị S khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Chị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị S đối với bị đơn anh Thạch V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S được ly hôn với anh Thạch V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Thị B, sinh ngày 25/11/2017 (nữ) cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi. Giao cháu Thạch Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị S và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị S và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị S và anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Thị B của chị S và cháu Thạch Thị Quỳnh N của anh V thì chị S, anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

- Về tài sản chung: Chị S khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị S khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0007883, ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. N vậy, chị S đã thực hiện xong. Anh Thạch V không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã H, TX Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng